TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **395**/2026/DS-PT

Ngày: 04/6/2026

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào.

Các Thẩm phán: Bà Bùi Lan Hương.

Ông Nguyễn Văn Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026 tại tại Phòng xét xử số 2 – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2026/TLPT-DS ngày 08/4/2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2025/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 338/2026/QĐ-PT ngày 24/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 437/2026/QĐ-PT ngày 25/5/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Ngọc V, sinh năm 1968.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp X, xã PH, huyện N (nay là ấp Nhơn Phú, phường N), thành phố Đ.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện N (nay là ấp Nhơn Phú, phường N), thành phố Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn Th**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 1133 (B22 cũ), tổ 17, khu phố 2, phường T, thành phố B (nay là 1133, tổ 17, khu phố 12, Phường TH), thành phố Đ.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp XH, xã PH, huyện N (nay là ấp NP, phường N), thành phố Đ.

2. Bà **Trần Thị Kim H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 9, ấp BC, xã PT, huyện N (nay là ấp B, phường N), thành phố Đ.

3. Ông Lê Huỳnh Đ, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Đ, xã Phú Hội, huyện N (nay là ấp MH, phường N), thành phố Đ.

4. Ông Nguyễn Trí Th, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện N (nay là ấp Mỹ Hội, phường N), thành phố Đ. (Hiện đang bị tạm giam tại trại giam XL, công an tỉnh Đồng Nai).

(Ông S, ông T có mặt, các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đoàn Ngọc V do ông Nguyễn Hoàng S đại diện trình bày:

Nguyễn Hữu K có quan hệ họ hàng với ông là chồng bà V. K gọi ông là chú họ.

Ngày 8/01/2023 Nguyễn Hữu K có hỏi mượn bà V 400.000.000đ (trăm triệu đồng). Bà V đã cho K mượn 400.000.000đ (đưa tiền mặt là 50.000.000đ và chuyển khoản 350.000.000đ).

Đến ngày 10/01/2023 K đến nhà bà V nói kẹt tiền làm ăn nên hỏi mượn thêm của bà V 3.500.000.000đ hẹn 02 tháng sau sẽ trả hết số tiền của 2 lần mượn là 3.900.000.000đ. Vì tin tưởng K nên bà V đã cho K mượn thêm 3.500.000.000đ tiền mặt, khi mượn tiền có làm giấy viết tay cho bà. Như vậy K đã mượn của bà 02 lần tiền tổng cộng là 3.900.000.000đ (ba tỷ chín trăm triệu đồng) K hẹn đến ngày 10/3/2023 sẽ trả lại số tiền đã mượn.

Qua ngày 10/3/2023 không thấy K trả nợ cho bà V, bà V nhiều lần gặp K và điện thoại để đòi nợ, K hứa hẹn nhưng cố tình kéo dài thời gian không trả nợ cho bà V. Khi cho K mượn tiền xuất phát từ tình cảm họ hàng nên bà V không tính lãi chỉ cho mượn không. Việc K không trả nợ đúng như cam kết, cố tình chiếm dụng vốn của bà V đã gây thiệt hại đến quyền lợi chính đáng của bà V. Vì vậy bà V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn Hữu K phải trả số tiền đã mượn của bà V là 3.900.000.000đ (ba tỷ chín trăm triệu đồng). Buộc ông Nguyễn Hữu K phải thanh toán tiền lãi theo lãi quá hạn do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả, tạm tính lãi quá hạn 1%/ tháng và thời gian chậm trả tính đến ngày 04/12/2024 là 23 tháng là 897.000.000đ (tám trăm chín mươi bảy triệu đồng).

Bà V xác định là chỉ khởi kiện ông Nguyễn Hữu K, không khởi kiện vợ của ông K là bà Trương Ngọc Th nên đề nghị tòa án không đưa vợ ông K vào tham gia tố tụng.

Việc ông K cho rằng ông K đứng ra mượn giùm cho ông Nguyễn Chí Th số tiền 500.000.000 đồng, bà Trần Thị Kim H số tiền 500.000.000 đồng, ông Lê Huỳnh Đ số tiền 500.000.000 đồng là không đúng sự thật. Khi cho mượn thì bà V đưa trực tiếp ông K, ba người kia bà V không cho mượn, chỉ cho ông K mượn.

Việc ông K cho rằng bà V cho vay lãi suất 60%/năm là không đúng sự thật. Bà V cho vay không lấy lãi vì tình nghĩa họ hàng chứ không như ông K trình bày.

-Quá trình tố tụng, tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Hữu K do ông Lê Văn Th đại diện ủy quyền trình bày:

Ông K đứng ra mượn của bà Đoàn Ngọc V giùm cho ông Nguyễn Chí Th số tiền 500.000.000 đồng, bà Trần Thị Kim H số tiền 500.000.000 đồng, ông Lê Huỳnh Đ số tiền 500.000.000 đồng. Vì khi dẫn ông Th, bà H, ông Đ đến gặp bà V để vay tiền thì bà V không cho vay vì bà V cho rằng chỉ quen biết với ông K, nên đề nghị ông K đứng ra để vay tiền.

Việc bà V có người đại diện là ông S cho rằng bà V chỉ cho mượn tiền vì tình cảm họ hàng chứ không lấy lãi suất, ông K không đồng ý, vì bà V cho ông K và những người trên mượn với lãi suất là 60%/năm. Hằng tháng từ năm 2019 ông K đều đưa tiền lãi cho bà V đầy đủ, khi đưa tiền lãi ông K không có làm biên bản giao nhận ông K chỉ có hình ảnh tin nhắn giữa ông K và ông Đ, bà H, ông Th và sao kê tài khoản ông Đ, bà H, ông Th chuyển tiền lãi cho ông K hằng tháng. Đến đầu năm 2022 thì không còn khả năng thanh toán tiền lãi nữa.

Ông Th mượn 500.000.000 đồng, bà H mượn 500.000.000 đồng, ông Đ mượn 500.000.000 đồng, ông K mượn 350.000.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc mượn của bà V là 1.850.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng). Vào ngày 10/01/2023, giấy mượn tiền mượn của bà V số tiền là 3.500.000.000 đồng là chữ viết của ông K, vì 1.150.000.000 đồng là tiền lãi ông K không có khả năng thanh toán tính từ đầu năm 2022 đến ngày 10/01/2023. Giấy này là ông K tự viết, không bị ai ép, và khi viết có ông K và bà V, ông S, không có ai làm chứng vì bà V, ông S nói viết như vậy cho dễ tính và tin tưởng chú cháu trong gia đình nên ông K viết.

Nay bà V nộp đơn khởi kiện yêu cầu ông K thanh toán 3.900.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi 1%/tháng thì ông K không đồng ý. Vì trong số tiền 3,5 tỷ thì ông K chỉ vay 350.000.000đ, còn lại là của Ông Th vay 500.000.000đ, ông Đ vay 500.000.000đ, bà H vay 500.000.000đ. Nên ông K chỉ đồng ý trả cho bà V số tiền 350.000.000đ. Ông xác định đến thời điểm hiện nay thì ông K cũng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh đã trả lãi cho ông S để cung cấp cho tòa án.

- Quá trình tố tụng, tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim H trình bày:

Cuối tháng 9/2019, bà nhờ ông Nguyễn Hữu K hỏi vợ chồng ông Nguyễn Hoàng S và bà Đoàn Ngọc V là người thường cho vay tiền lãi cùng ấp xóm Hố vay 500.000.000đ. Ông K dẫn tôi đến nhà ông S, bà V. Tại đây ông S và bà V đồng ý

cho bà vay 500.000.000đ lãi suất 5%/tháng (60%/01 năm). Ông K là người đứng ra bảo lãnh cho bà, do vậy bà nhận tiền và không viết giấy tờ gì. Bà đã đóng lãi trực tiếp cho vợ chồng bà V ông S và có gửi qua ông K đến năm 2022, sau đó bà không đóng lãi được và nhờ ông K là người đứng ra đóng lãi cho bà đến năm 2024. Trong năm 2023, bà được ông K cho biết theo yêu cầu của vợ chồng bà V, ông K đã đứng ra viết giấy nợ số tiền 3,5 tỷ đồng, trong đó có phần tiền gốc của bà là 500.000.000đ; tiền gốc của ông Lê Huỳnh Đ vay vợ chồng bà V là 500.000.000đ; tiền gốc của ông Nguyễn Chí Thiện (thường gọi là BĐ) vay bà V là 500.000.000đ. Ngoài ra ông K còn vay của vợ chồng bà V là 350.000.000đ. Tổng cộng tiền gốc là 1.850.000.000đ. Tuy nhiên ông K phải viết số tiền 3,5 tỷ đồng là vì vợ chồng bà V tính lãi suất và cộng chung vào tiền lãi trong đó có tiền lãi của bà thời điểm ông K viết giấy mượn tiền ngày 10/01/2023.

Việc bà thông qua ông K vay 500.000.000đ của vợ chồng ông S, bà V là có thật và số tiền lãi bà đã thanh toán hàng tháng cho vợ chồng bà V là 5%/ tháng, việc trả tiền lãi bà có nhắn tin cho ông K chứ không có làm giấy tờ gì đối với vợ chồng ông S bà V. Do vậy vợ chồng bà V nói cho tôi vay tiền không lấy lãi là hoàn toàn sai sự thật. Bà khẳng định trong số tiền ông K viết nhận nợ với vợ chồng bà V ngày 10/01/2023 với số tiền 3,5 tỷ đồng là có số tiền gốc 500.000.000đ bà đã vay của vợ chồng bà V ông S.

Bà đồng ý nhận nợ với vợ chồng bà V ông S đối với số tiền 500.000.000đ trong số tiền 3,5 tỷ đồng do ông K đã viết giấy nhận nợ với vợ chồng bà V ông S. Tuy nhiên hiện nay bà chưa có tiền trả gốc và lãi cho vợ chồng ông S bà V.

Do bận công việc đi lại khó khăn nên tôi xin phép được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao, nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại tòa án và kể cả khi xét xử.

- Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Huỳnh Đ trình bày:

Tháng 8/2020 ông nhờ Nguyễn Hữu K hỏi vợ chồng ông Nguyễn Hoàng S và bà Đoàn Ngọc V vay tiền lãi giúp ông 500.000.000đ. Ông K dẫn ông đến nhà ông S, bà V. Tại đây ông S và bà V đồng ý cho ông vay 500.000.000đ lãi suất 5%/tháng (60%/01 năm). Ông K là người đứng ra bảo lãnh cho ông, do vậy ông nhận tiền và không viết giấy tờ gì. Ông đã đóng lãi trực tiếp cho vợ chồng bà V ông S và có gửi qua ông K đến năm 2022, sau đó ông không đóng lãi được và nhờ ông K là người đứng ra đóng lãi cho tôi đến năm 2024. Trong năm 2023, ông được ông K cho biết theo yêu cầu của vợ chồng bà V, ông K đã đứng ra viết giấy nợ số tiền 3,5 tỷ đồng, trong đó có phần tiền gốc của ông là 500.000.000đ; tiền gốc của bà Trần Thị Kim H vay vợ chồng bà V là 500.000.000đ; tiền gốc của ông Nguyễn Chí Th (thường gọi là BĐ) vay bà V là 500.000.000đ. Ngoài ra ông K còn vay của vợ chồng bà V là 350.000.000đ. Tổng cộng tiền gốc là 1.850.000.000đ. Tuy nhiên ông K phải viết số tiền 3,5 tỷ đồng là vì vợ chồng bà V tính lãi suất và cộng

chung vào tiền lãi trong đó có tiền lãi của ông thời điểm ông K viết giấy mượn tiền ngày 10/01/2023.

Việc ông thông qua ông K vay 500.000.000đ của vợ chồng ông S, bà V là có thật và số tiền lãi ông đã thanh toán hàng tháng cho vợ chồng bà V là 5%/ tháng, việc trả tiền lãi hàng tháng ông trực tiếp đi cùng ông K đến nhà vợ chồng bà V ông S để trả lãi, có khi chuyển tiền qua ông K nên không có giấy giao nhận tiền lãi giữa ông với vợ chồng bà V, ông S. Do vậy vợ chồng bà V nói cho ông vay tiền không lấy lãi là hoàn toàn sai sự thật. Ông khẳng định trong số tiền ông K viết nhận nợ với vợ chồng bà V ngày 10/01/2023 với số tiền 3,5 tỷ đồng là có số tiền gốc 500.000.000đ ông đã vay của vợ chồng bà V ông S.

Ông đồng ý nhận nợ với vợ chồng bà V ông S đối với số tiền 500.000.000đ trong số tiền 3,5 tỷ đồng do ông K đã viết giấy nhận nợ với vợ chồng bà V ông S. Tuy nhiên hiện nay ông chưa có tiền trả gốc và lãi cho vợ chồng ông S bà V.

Do bận công việc đi lại khó khăn nên ông xin phép được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao, nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại tòa án và kể cả khi xét xử.

- Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí Thiện trình bày:

Ông và Nguyễn Hữu K là bạn bè, ông không quen biết với bà Đoàn Ngọc V, ông Nguyễn Hoàng S, Trần Thị Kim H, Lê Huỳnh Đ.

Ông xác định từ trước đến nay tôi không vay tiền của Nguyễn Hữu K, cũng không vay mượn gì với ông S bà V.

Việc anh K khai tháng 2/2019, anh K có dẫn ông đến nhà bà V ông S để vay số tiền 500.000.000đ là không đúng, ông không vay mượn ông S, bà V và cũng không biết họ là ai.

Nay bà V, ông S khởi kiện ông K về việc vay số tiền 3.900.000.000đ, ông không biết và không liên quan gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Đồng thời đề nghị Tòa án không đưa ông vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ việc vay mượn tiền này.

Do hiện nay ông đang bị tạm giam tại Trại giam XL nên ông xin phép được vắng mặt tại Tòa án và kể cả khi xét xử.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng S trình bày:

Ông là chồng của bà Đoàn Ngọc V. Số tiền bà V đứng ra cho ông Nguyễn Hữu K (K là cháu họ của ông) là của chung vợ chồng. Tuy nhiên ông xác định là không tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án này. Đề nghị Tòa án giải quyết buộc Nguyễn Hữu K phải trả lại cho bà V tiền gốc đã mượn là 3.900.000.000đ và lãi theo yêu cầu của bà V. Sau này giữa ông và bà V sẽ tự thỏa thuận giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 114 /2025/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Ngọc V về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với bị đơn ông Nguyễn Hữu K đối với số tiền tranh chấp 50.000.000đ

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Ngọc V về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu K

Buộc ông Nguyễn Hữu K phải trả cho bà Đoàn Ngọc V số tiền vay 3.850.000.000đ (Ba tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Ngọc V việc yêu cầu ông Nguyễn Hữu K trả tiền lãi 1%/tháng tính từ ngày 10/1/2023 đến ngày 16/9/2025 với số tiền 1.155.000.000đ.

4. Về án phí: ông Nguyễn Hữu K phải chịu 109.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đoàn Ngọc V phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận là 46.650.000đ. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đoàn Ngọc V đã nộp 55.000.000đ tại biên lai thu tiền số 0022330 ngày 15/11/2024 và số tiền 19.455.000 đã nộp tại biên lai thu tiền số 0022568 ngày 24/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai). Trả lại cho bà Đoàn Ngọc V số tiền 17.805.000đ

Ngoài ra, án còn tuyên về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án, án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/10/2026 đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Hữu K là ông Lê Văn Th kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2025/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 114/2025/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ y Bản án sơ thẩm. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Ngọc V về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với bị đơn ông Nguyễn Hữu K đối với số tiền tranh chấp 50.000.000đ. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Ngọc V về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu K, buộc ông Nguyễn Hữu K phải trả cho bà Đoàn Ngọc V số tiền vay 3.850.000.000đ (Ba tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng). Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Ngọc V việc

yêu cầu ông Nguyễn Hữu K trả tiền lãi 1%/tháng tính từ ngày 10/1/2023 đến ngày 16/9/2025 với số tiền 1.155.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Hữu K là ông Lê Văn Th làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim H, ông Lê Huỳnh Đ và ông Nguyễn Trí Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung: Bà Đoàn Ngọc V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu K thanh toán số tiền vay 3.900.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 50.000.000 đồng cho vay ngày 08/01/2023. Việc Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này là phù hợp quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với khoản tiền 350.000.000 đồng chuyển khoản ngày 08/01/2023, tài liệu do Ngân hàng Vietcombank cung cấp thể hiện ông Nguyễn Hoàng S đã chuyển khoản cho ông Nguyễn Hữu K số tiền nêu trên. Ông K cũng thừa nhận có nhận khoản tiền này. Do đó có đủ căn cứ xác định giữa các bên có phát sinh quan hệ vay tài sản đối với khoản tiền 350.000.000 đồng.

Đối với giấy mượn tiền ngày 10/01/2023 thể hiện ông Nguyễn Hữu K vay của bà Đoàn Ngọc V số tiền 3.500.000.000 đồng, ông K thừa nhận chữ viết và chữ ký trong giấy vay tiền là của mình, việc lập giấy vay hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Ông K cho rằng trong số tiền 3.500.000.000 đồng có phần tiền vay của bà Trần Thị Kim H, ông Lê Huỳnh Đ, ông Nguyễn Chí Th và phần tiền lãi được cộng dồn vào gốc. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bản thân và lời trình bày của bà H, ông Đ, ông K không cung cấp được tài liệu, chứng cứ hợp pháp nào chứng minh việc bà V trực tiếp cho bà H, ông Đ, ông Th vay tiền; cũng không chứng minh được việc các bên có thỏa thuận nhập lãi vào gốc.

Mặt khác, ông Nguyễn Trí Th không thừa nhận việc vay tiền của bà V; bà V và ông S cũng xác định chỉ giao dịch vay mượn trực tiếp với ông K. Ông K không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc vay dùm Ông Th. Nên không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của ông K về việc đứng ra vay giùm cho người khác.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Nguyễn Hữu K có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đoàn Ngọc V tổng số tiền 3.850.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Giấy vay tiền ngày 10/01/2023 không thể hiện thỏa thuận về lãi suất và thời hạn thanh toán. Đại diện nguyên đơn cũng xác định việc cho vay xuất phát từ quan hệ họ hàng nên không thỏa thuận lãi. Đối với khoản tiền 350.000.000 đồng chuyển khoản, các bên cũng không có tài liệu thể hiện thỏa thuận về lãi suất. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu tính lãi 1%/tháng của nguyên đơn là phù hợp pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn:

Tại cấp phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án. Các căn cứ kháng cáo chủ yếu lặp lại lời trình bày tại cấp sơ thẩm nhưng không có tài liệu chứng minh kèm theo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ chứng cứ, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự và áp dụng đúng quy định pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu K.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Hữu K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Hữu K là ông Lê Văn Th. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 114/2025/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai.

Căn cứ Điều 463; 466; 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Ngọc V về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với bị đơn ông Nguyễn Hữu K đối với số tiền tranh chấp 50.000.000đ

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Ngọc V về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu K

Buộc ông Nguyễn Hữu K phải trả cho bà Đoàn Ngọc V số tiền vay 3.850.000.000đ (Ba tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Ngọc V việc yêu cầu ông Nguyễn Hữu K trả tiền lãi 1%/tháng tính từ ngày 10/1/2023 đến ngày 16/9/2025 với số tiền 1.155.000.000đ.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu K phải chịu 109.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0002775 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đ).

Bà Đoàn Ngọc V phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận là 46.650.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đoàn Ngọc V đã nộp 55.000.000đ tại biên lai thu tiền số 0022330 ngày 15/11/2024 và số tiền 19.455.000 đã nộp tại biên lai thu tiền số 0022568 ngày 24/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai). Trả lại cho bà Đoàn Ngọc V số tiền 27.805.000đ.

Kể từ ngày bà Đoàn Ngọc V có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Hữu K chưa thi hành xong số tiền 3.850.000.000đ (Ba tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng), thì hàng tháng ông Nguyễn Hữu K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đ;
- TAND khu vực 2 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đồng Nai;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Xuân Đào